

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Bình,
- Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh H, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị G trình bày:

Chị G và anh Bùi Văn H tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh vào ngày 02 tháng 02 năm 2016. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống

ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm tới nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị G yêu cầu được ly hôn anh H. Chị G và anh H có 03 con chung là Bùi Thị Thuỳ C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012; Bùi Thị Yến N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2014 và Bùi Duy H1, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2017. Khi ly hôn, chị G đề nghị Toà án giao con Bùi Thị Thuỳ C và Bùi Duy H1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Bùi Thị Yến N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị G tự thoả thuận với anh H, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị G không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Bùi Văn H trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn tình trạng hôn nhân như nội dung chị G trình bày là đúng. Anh chị sống hạnh phúc với nhau 03 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, một phần do chị G bất đồng quan điểm sống với gia đình chồng. Khoảng cuối năm 2018, chị G tự ý bỏ nhà đi. Từ đó đến nay chị G không về, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị G yêu cầu được ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn, không ký bất cứ giấy tờ nào của Toà án do anh H là người theo Đạo Thiên chúa giáo. Anh chị có 03 con chung như chị G trình bày. Trường hợp anh chị ly hôn, anh H đồng ý để chị G trực tiếp nuôi con Bùi Thị Thuỳ C và Bùi Duy H1, anh nhận trực tiếp nuôi con Bùi Thị Yến N. Việc cấp dưỡng cho con, anh H tự thoả thuận với chị G, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Anh H và chị G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh theo quy định pháp luật. Anh H, chị G sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh chị có 03 con chung; kể từ khi anh chị sống ly thân, các cháu Bùi Thị Thuỳ C và Bùi Duy H1 do chị G trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Bùi Thị Yến N do anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có văn bản thể hiện việc thay đổi ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không giao nộp bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Bùi Văn H; giao con Bùi Thị Thuỳ C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012 và Bùi Duy H1, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2017 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Bùi Thị Yên N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Chị G phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; anh Bùi Văn H là bị đơn, hiện đang cư trú tại: Thôn Đông Côn, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn (chị G) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn (anh H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị G, anh H.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Văn H được xác lập từ ngày 02 tháng 02 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị G xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn chị G. Xét thấy, lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của chị G, anh H, sự phù hợp đó thể hiện: Trong thời gian chung sống anh chị hoà thuận được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân anh H không đồng ý ly hôn chị G là do anh H theo Đạo Thiên Chúa Giáo; chị G, anh H đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị G được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Bùi Thị Thuỳ C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012; Bùi Thị Yến N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2014 và Bùi Duy H1, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2017. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, các con Bùi Thị Thuỳ C và Bùi Duy H1 do chị G trực tiếp nuôi dưỡng tốt, các con có nguyện vọng được ở với mẹ; con Bùi Thị Yến N do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, có nguyện vọng được ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị không tranh chấp với nhau về con chung và đã thống nhất, thoả thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị G, anh H đều có việc làm, có thu nhập, có nơi ở ổn định, đủ điều kiện nhận trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Việc thoả thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh chị không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện hiện tại của anh chị, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận sự thoả thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ký hôn của anh chị: Giao con Bùi Thị Thuỳ C và Bùi Duy H1 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Bùi Thị Yến N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng cho con: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung giao con Bùi Thị Thuỳ C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012 và Bùi Duy H1, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2017 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Bùi Thị Yến N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy

định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị G đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0009147 ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (đề thi hành);
- C cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 09/2016);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang